

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-PT

Ngày: 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2019/TLPT-HS ngày 20-12-2019 đối với bị cáo Lương Ngọc Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Lương Ngọc Q, sinh năm 1983 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: số 4/6 Thiện Mỹ, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: số B58 Tô Vĩnh Diện, phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không biết), con bà Lương Thị Xuân Y, sinh năm 1954; vợ Lê Đoàn Phương L, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 83/2006/HSST ngày 13-7-2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 07-10-2005 Công an Phường 8, thành phố Đ phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng (*đã chấp hành xong ngày 10-10-2005*); Ngày 16-01-2018 Hạt kiểm lâm Vườn Quốc Gia Bì Đoup-Núi Bà phạt hành chính 6.000.000đ về hành vi khai thác lâm sản trái phép (*đã chấp hành xong ngày 26-02-2018*). Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, có bị cáo Phan Tấn H, N đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để trả nợ, nên vào khoảng cuối tháng 02-2019, bị cáo Lương Ngọc Q đã rủ và bị cáo Phan Tấn H đồng ý cùng đi vào rừng, thuộc địa phận xã Lát, huyện L để bị cáo Q cưa hạ cây thông 2 lá dẹt để trả nợ.

Khoảng 01 tuần sau, vào lúc khoảng 21 giờ, bị cáo Q sử dụng xe mô tô hiệu Wave của mình, mang theo 02 đèn pin, 01 cưa máy cầm tay, xăng và nhớt, chở bị cáo H đi vào rừng, sau đó bị cáo H soi đèn, còn bị cáo Q sử dụng cưa máy cầm tay cưa hạ 01 cây thông 2 lá dẹt, 01 cây Bạch tùng xong cùng đi về.

Khoảng 3 đến 4 ngày sau, bị cáo Q mang theo 01 cưa máy cầm tay tiếp tục sử dụng xe mô tô hiệu Wave của mình chở bị cáo H vào lại vị trí đã cưa hạ cây Thông, cây Bạch tùng, sau đó bị cáo Q sử dụng cưa máy cắt cây Thông, cây Bạch tùng thành lóng, khúc xong lại đi về.

Bị cáo Q báo cho anh Nguyễn Đăng L biết việc bị cáo Q đã cưa hạ được 01 cây thông, sau khi anh L vào xem gỗ đã đồng ý mua số gỗ bị cáo Q đã khai thác được. Do vậy, trong thời gian khoảng hơn 01 tháng, anh L đã nhiều lần sử dụng xe ô tô biển số 49C-151.35 để chở bị cáo Q, bị cáo H, anh N, anh T và 01 người tên thường gọi là “*Siêu Nhân*” cùng các công cụ, dụng cụ đi vào vị trí đã cưa hạ cây, cùng dùng máy tời tự chế, máy cày để kéo gỗ ra ngoài nhằm mục đích vận chuyển đi nơi khác.

Khoảng 06 giờ, ngày 15-4-2019, khi bị cáo Q cùng anh L, anh N đang sử dụng xe ô tô 49C-151.35 vận chuyển số gỗ đã khai thác được thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16-4-2019, kết luận Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng đã xác định vị trí cây Thông, cây Bạch tùng Q đã bị cưa hạ thuộc lô a, khoảnh 3, tiểu khu 110, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim quản lý (*sau đây viết tắt Ban quản lý rừng Đa Nhim*), đối tượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên; địa giới hành chính xã Lát, huyện L, tỉnh Lâm Đồng với tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 12,719m³, trong đó thông 2 lá dẹt, thuộc nhóm IIA, khối lượng là 9,162 m³; Bạch tùng khối lượng là 3,557m³.

Kết luận số 03/HĐĐG-KL ngày 22-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L xác định 12,719 m³ gỗ thông 2 lá dẹt và gỗ bạch tùng bị thiệt hại có giá trị 61.481.290đ.

Về vật chứng: 01 cưa máy xăng cầm tay (hiệu Sana model San); 01 lam cưa bằng kim loại dài 107cm, rộng nhất 10 cm; số tiền bán lâm sản 43.494.922đ; 01 khung sắt gắn máy tời tự chế, không có máy; 01 khung sắt gắn máy tời tự chế, trên khung có gắn máy của xe mô tô hiệu Honda.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C-151.35; 01 máy cày tay hiệu Vikyno; 01 xe Hino biển số 49C-008.79. Cơ quan

điều tra đã tách chuyển số tài sản này cùng hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của anh L, anh N.

Đối với mẫu vật gồm mẫu gỗ, lá của cây bị khai thác được niêm phong trong một hộp bìa cát tông (*theo biên bản bàn giao ngày 27-9-2019 có chữ ký của Nguyễn Bá Cảnh, Liêng Hót Ha Đình, R'Ông K'Siêu, Nguyễn Đăng L và Lương Ngọc Q*).

Về bồi thường: Sau khi trừ tiền lâm sản đã bán được, còn lại 17.986.368đ; bị cáo Q đã nộp 8.000.000đ, bị cáo H đã nộp số tiền 5.000.000đ trước khi xét xử.

Đối với anh L, N tham gia quá trình vận xuất và vận chuyển gỗ trái phép; Cơ quan điều tra xác định không đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định Điều 232 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền (UBND tỉnh Lâm Đồng) xử lý hành chính “về hành vi khai thác và vận chuyển lâm sản trái phép”. Tuy nhiên, Tòa án nhận định và kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, điều tra xác minh làm rõ hành vi đồng phạm của anh L, anh N trong việc khai thác trái phép lâm sản.

Đối với người tên T và một người tên thường gọi là “Siêu nhân” do không xác định được nhân thân đối với hai người này nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau khi có đủ căn cứ là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố các bị cáo Lương Ngọc Q, bị cáo Phan Tấn H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật Hình sự năm 2015*) đối với bị cáo Q, bị cáo H. Bị cáo H được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65; bị áp dụng thêm khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Q được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Q 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Tấn H 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, bồi thường, án phí, nghĩa vụ chấp hành án treo, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22-11-2019 bị cáo Q kháng cáo xin hưởng án treo,

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng cáo, bị cáo giữ N nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ N bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mục đích khai thác gỗ rừng để bán trả nợ, bị cáo Lương Ngọc Q đã rủ và bị cáo Phan Tấn H đồng ý cùng đi vào lô a, khoảnh 3, tiểu khu 110 loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên, do Ban quản lý rừng Đa Nhim quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Lát, huyện L, cửa cắt 01 cây thông 2 lá dẹt, 01 cây Bạch tùng với tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 12,719m³, trong đó thông 2 lá dẹt, thuộc nhóm IIA, khối lượng là 9,162 m³; Bạch tùng khối lượng là 3,557m³.

Sau khi cửa cắt được cây thông 2 lá dẹt, 01 cây Bạch tùng, bị cáo Q, bị cáo H tiếp tục cắt thành từng lóng, bị cáo Q báo cho anh Nguyễn Đăng L biết, sau đó dẫn anh L vào xem và đã đồng ý mua; anh L đã sử dụng xe ô tô biển số 49C-151.35 để chở bị cáo Q, bị cáo H, anh N, anh T và 01 người tên thường gọi là “*Siêu Nhân*” cùng các công cụ, dụng cụ đi vào vị trí đã cửa hạ cây, cùng dùng máy tời tự chế, máy cày để kéo gỗ ra ngoài nhằm mục đích vận chuyển đi nơi khác; đến khoảng 06 giờ, ngày 15-4-2019, khi bị cáo Q cùng anh L, anh N đang vận chuyển số gỗ đã khai thác được thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai của người liên quan, biên bản vi phạm, vật chứng thu giữ; Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố các bị cáo bị cáo Lương Ngọc Q, bị cáo Phan Tấn H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự đến quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương.

Bị cáo Q là người đề xướng rủ bị cáo H thực hiện, mục đích khai thác rừng bán lấy tiền trả nợ. Tuy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; trong khi đó nhân đã bị xử lý hành chính về cùng hành vi xâm hại đến rừng; tuy đã quá 01 năm không coi là tiền sự, đã thể hiện một phần không ăn năn. Mặt khác, tình hình tội phạm liên quan đến xâm hại tài N rừng hiện đang nổi cộm, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ N bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Ngọc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc Q phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Ngọc Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- Cơ quan CSĐT CA L (01);
- Cơ quan THAHS CA L (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

